

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-PT

Ngày 26 tháng 7 năm 2023

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: ông Cao Minh Lễ và ông Trần Minh Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐ-PT ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Ngọc T1 – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Hồng C, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 1235/62, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đặng Văn K – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành T vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), bà Cao Hồng C, Luật sư Nguyễn Ngọc T1 và Luật sư Đặng Văn K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Cao Hồng C tự quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy

định của pháp luật tại UBND xã Mỹ A, huyện C. Đây là hôn nhân lần thứ hai của ông và bà C. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau được hơn 01 năm tại căn nhà thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Đến cuối năm 2014, theo đề nghị của bà C, ông và bà C đến Cần Thơ sinh sống. Đến đầu năm 2015, bà C thông báo đi xuất cảnh ở Malaysia. Việc bà C đi Malaysia không thỏa thuận trước với ông. Thời gian đầu, ông và C có gọi điện thoại hỏi thăm qua lại nhưng sau đó ông phát hiện bà C có người đàn ông khác. Đến ngày 10/3/2022, bà C trở về và đuổi ông ra khỏi nhà nên ông đồng ý đi ngay. Từ thời điểm năm 2022 đến nay, bà C và gia đình bà C nhiều lần tìm ông để chửi mắng như là lần tại trụ sở Tòa án. Do hôn nhân giữa ông và bà C đã không còn tồn tại từ lâu, bản thân ông và bà C không còn tình thương với nhau nên ông mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản ngày 09/01/2023 (Tòa án nhận được qua dịch vụ bưu chính), bị đơn là bà Cao Hồng C trình bày:*

Qua yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành T, bà không đồng ý do ông T đang có tình cảm và sống chung với người phụ nữ khác, mục đích ly hôn của ông T nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ trong thời kỳ hôn nhân và đăng ký kết hôn với người khác.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T được ly hôn bà Cao Hồng C.

- Về con chung: Ông bà không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 25/4/2023 bị đơn Cao Hồng C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận xem xét không chấp nhận việc xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thành T do ông T đang có tình cảm và sống chung với người phụ nữ khác, mục đích ly hôn của ông T nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ trong thời kỳ hôn nhân và đăng ký kết hôn với người khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Đặng Văn K bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người kháng cáo trình bày: quá trình chung sống thì bà C có gây nợ và số nợ này là phục vụ cho việc làm ăn kinh tế cho gia đình. Do không trả được nên năm 2015 bà C phải đi Malaysia làm thuê. Trước khi đi bà C có làm thủ tục ủy quyền đối với tất cả các tài sản cho ông T. Thời gian bà C đi lao động thì ông T ở nhà chung sống với người khác. Nhà cửa, đất đai bà C ủy quyền cho ông T thì ông T bán hết nên không còn nhà ở. Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân này, thì cũng có rất nhiều chủ nợ đang khởi kiện tại Tòa án L để yêu cầu ông T, bà C trả nợ. Khi hòa giải thì ông T có mặt 01 lần, nhưng lần đó bị các chủ nợ bao vây nên ông T từ đó xin vắng mặt và bà C thì không dám đến Tòa nữa. Năm 2015 ông T với bà C có thỏa thuận là bà C đi Malaysia làm gởi tiền về cho ông T trả nợ. Nhưng khi bà C về đột xuất thì phát hiện ông T đem người phụ nữ khác về chung sống tại căn nhà của bà C do đó bà C có đuổi ông T đi. Lợi dụng lúc nóng giận ông T liền bỏ đi và chung sống với người phụ nữ đó. Do đó đề nghị HĐXX có xem xét về nguyên nhân làm phát sinh việc khởi kiện của ông T và bác yêu cầu xin ly hôn của ông T để ông T có thời gian ngồi lại với bà C giải quyết các vấn đề về tài sản và nợ chung.

Luật sư Nguyễn Ngọc T1 bảo vệ quyền vào lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thành T trình bày: từ năm 2015 khi bà C đi Malaysia thì giữa ông T với bà C không còn chung sống với nhau cho đến nay, nên tình cảm không còn. Bà C cũng không có lần nào liên lạc với ông T để hàn gắn. Do đó đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà C.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xử vắng mặt, đồng thời đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Tình trạng hôn nhân của ông T, bà C trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ông T được ly hôn bà C là có cơ sở, phù hợp khoản 1 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Hồng C; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành T với bị đơn Cao Hồng C theo bản án số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 31/3/2023. Ngày 12/4/2023, Bản án được tổng đạt hợp lệ đến bị đơn Cao Hồng C, đến ngày 25/4/2022 bị đơn có đơn kháng cáo bản án. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn

[2.1]. Bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận không còn chung sống từ năm 2015. Nguyên đơn trình bày giữa các bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã có hiện tượng bạo lực gia đình nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối. Trong giai đoạn sơ thẩm, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng bà C không đến tham gia hòa giải đã thể hiện bà C đã không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ đó, cấp sơ thẩm nhận định tình trạng hôn nhân của ông T, bà C đã trầm trọng, không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai để giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của ông T là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Bị đơn kháng cáo cho rằng việc nguyên đơn xin ly hôn nhằm trốn tránh nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên ở giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn trình bày hai người không có nợ chung nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối, đồng thời nếu vợ chồng thực sự có nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có người khởi kiện và điều này không ảnh hưởng đến việc cho ly hôn hoặc không cho ly hôn.

Quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, bị đơn là người kháng cáo nhưng không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố L đã xét xử.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn Cao Hồng C không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- + Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Cao Hồng C.
- Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L.
- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T được ly hôn bà Cao Hồng C.
- + Về con chung: Ông bà không có con chung.
- + Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.
- Bà Cao Hồng C phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001764 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- TAND thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Phòng KTNV&THA; Văn phòng;
- Lưu hồ sơ;

Hoàng Ngọc Linh